TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày: 24-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Đoàn Văn Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng Anh Th, sinh năm 1974 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: NCT, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ: Nguyễn Thị Phương Tr; con có hai người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1981 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp KP, xã HH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Ph1 (đã chết) và bà Phan Thị Kh; vợ: Nguyễn Thị Bích L; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Tuấn V (tên gọi khác: VC), sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp TH, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trịnh Thị H; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 29/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 10/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị hại*:

1. Trương Thị Huỳnh M, sinh năm 1986; nơi cư trú: PH, Khóm M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Lê Đạt H, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp TH, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Võ Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp C, xã PP, huyện CL, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Hàng Hoàng M, sinh năm 1967; nơi cư trú: đường H-C, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng Anh Th và Nguyễn Tuấn V là bạn bè quen biết với nhau từ năm 2012 lúc đi cai nghiên bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long, thông qua V thì Th quen biết với Ph. Th, Ph và V cả ba là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, Trương Hoàng Anh Th điều khiển xe máy biển số 64H8-1364 đến bến xe buýt thành phố V gặp Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V để bàn bạc đi trộm cắp tài sản. Sau khi thống nhất thì Th dùng xe máy chở Ph đi trộm còn V ở lại quán cà phê ngồi đợi. Th chở Ph hướng về Phường C, thành phố V thì phát hiện xe ôtô 64A-022.66 đậu trước nhà đường PH, Phường C, thành phố V nên Ph lại gần và dùng tay tháo 02 kính chiếu hậu của xe mang về cho V cất giữ. Th và Ph tiếp tục quay lại tháo 02 gạt nước trước và 01 gạt nước sau mang về cho V cất giữ. Trị giá tài sản Th, Ph và V lấy trộm là 3.180.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Trong thời gian bị khởi tố, điều tra về tội "Trộm cắp tài sản". Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2021, Th đi bộ ngang Bưu cục chuyển phát nhanh J&T Express tại đường PH, Phường C, thành phố V phát hiện xe mô tô biển số 64B1-738.43 hiệu Yamaha Jupiter không có người trông giữ nên lấy trộm mang đi thế chấp lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trị giá tài sản Th lấy trộm là 14.450.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quyết định truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Trương Thị Huỳnh M vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra xác định, tài sản thiệt hại trị giá 3.180.000 đồng và yêu cầu các bị cáo bồi thường. Về hình phạt: Bị hại yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Đạt H xác định, đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 64B1-738.43, không còn yêu cầu gì thêm. Về hình phạt: Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo Trương Hoàng Anh Th theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hàng Hoàng M vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 64H8-1364 thuộc sở hữu của bà, bà cho bị cáo Th mượn để sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà M nhận lại tài sản xong, bà M không có ý kiến và yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Qúa trình điều tra xác định không tham gia trộm cắp xe 64B1-738.43 với Th. Khi cùng Th sử dụng ma túy xong thì mới biết xe 64B1-738.43 là do Th trộm cắp mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTSTTTHS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V, kết luận: 02 kính chiếu hậu trái và phải 1.920.000 đồng, 02 tay gạt nước kính trước của xe 840.000 đồng, 01 gạt nước kính cốp sau của xe 420.000 đồng, tổng trị giá 3.180.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐGTSTTTHS ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Xe mô tô biển số 64B1-738.43 trị giá 14.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSNDTPVL ngày 09/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Anh Th mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Ph: 01 (một) nón dạng tai bèo màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ, 01 (một) quần short jean màu xanh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 02 thẻ sim.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các biên bản hoạt động điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai các bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét có đủ cơ sở để kết luận.

[2.1] Bị cáo Trương Hoàng Anh Th: Ngày 15/6/2021, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trương Thị Huỳnh M tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.180.000 đồng. Ngày 11/9/2021, bị cáo tiếp tục lén lút thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của anh Lê Huy Đ, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 14.450.000 đồng, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 17.630.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2.2] Các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V: Ngày 15/6/2021, các bị cáo Ph, V cùng bị cáo Th lén lút thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của chị Trương Thị Huỳnh M, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.180.000 đồng. Do đó, các bị cáo Ph và V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình hình trộm cắp tài sản trong thời gian qua đã làm cho người dân bất an, hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của mình. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Bản chất thích hưởng thụ, lười lao động, không tích cực tham

gia sản xuất để tạo ra của cải cho bản thân mà đi trộm cắp tài sản để nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, lợi dụng sơ hở của người bị hại, dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật. Mặc khác, các bị cáo biết tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

[4] Đối với bị cáo Th:

Khi thực hiện tội phạm bị cáo là người chở bị cáo Ph tìm tài sản trộm cắp và là người chở bị cáo Ph về nhà của mình cất giấu tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn chở bị cáo Ph tìm nơi tiêu thụ tài sản.

Vì vậy, cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Ph:

Khi thực hiện tội phạm bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê, thực hiện tội phạm (dùng 02 tay lần lượt gỡ 02 gương chiếu hậu xe ô tô và gỡ thêm 02 gạt nước kính trước, 01 gạt nước kính sau xe ô tô), tìm nơi tiêu thụ tài sản, nhận tiền và chi tiền cho bị cáo V 700.000 đồng để mua ma túy sử dụng, số tiền còn lại bị cáo mua ma túy sử dụng. Vì vậy, cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo V:

Khi thực hiện tội phạm bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê, mượn xe chở Ph đến bến xe KM nhận tiền bán kính chiếu hậu và gạt nước. Vì vậy, cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về mức hình phạt:

Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Th chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hơn so với bị cáo Ph và V. Bị cáo V đã nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Xét thấy, khi thực hiện tội phạm bị cáo Th giữ vai trò chính, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hơn, về hình phạt phải xử nặng hơn bị cáo Ph và V.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Đối với hành vi trộm dây điện của bị cáo Trương Hoàng Anh Th và Võ Văn T trên đường D5 và D6A, Khóm B, Phường C, thành phố V vào ngày 11/9/2021. Tại kết luận định giá tài sản số 45 và số 46 ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V, kết luận tổng giá trị tài sản mà Th và T trộm là 1.265.048 đồng (489.731 đồng + 775.317 đồng). Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và T là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với Phạm Phước C: Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh làm rõ hành vi của ông C là người đã nhận tài sản và bán tài sản do bị cáo Ph gửi lên Thành phố Hồ Chí Minh có biết tài sản do phạm tội mà có hay không để xử lý. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả ủy thác điều tra nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ đối với hành vi của ông C chờ

có kết quả ủy thác điều tra của Công an Quận T, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với anh Nguyễn Xuân H: Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Th mượn của H và thế chấp xe mô tô cho H. Quá trình điều tra anh H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không làm việc được. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bị hại Lê Đạt H. Vì vậy, dành cho anh Nguyễn Xuân H một vụ kiện dân sự khác để khởi kiện bị cáo Trương Hoàng Anh Th để đòi lại số tiền 300.000 đồng (khi có yêu cầu).

[12] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Trương Thị Huỳnh M yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 3.180.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị M là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 3.180.000 đồng (trong đó các bị cáo Th, Ph và V mỗi bị cáo bồi thường 1.060.000 đồng) nhưng được thi hành bằng số tiền do bị cáo Nguyễn Tuấn V nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000522 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V còn phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại Trương Thị Huỳnh M số tiền 2.180.000 đồng (trong đó các bị cáo Th, Ph mỗi bị cáo bồi thường 1.060.000 đồng và bị cáo V bồi thường tiếp số tiền 60.000 đồng).

[13] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 nón dạng tai bèo màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, 01 quần short jean màu xanh; tất cả đã qua sử dụng, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Noka màu đen có gắn 02 thẻ sim là tài sản của cá nhân bị cáo Ph, đây là phương tiện bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để tiêu thụ tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 64H8-1364, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản thuộc sở hữu của bà Hàng Hoàng M. Bà M không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả xe lại cho bà Mai theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 02/10/2021 (BL 191) và bà M không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-738.43. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho bị hại Lê Đạt H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/9/2021 (BL 55) và bị hại không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[14] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Anh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/9/2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 09 (chín) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, b, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Thị Huỳnh M số tiền 3.180.000 đồng (trong đó các bị cáo Th, Ph và V mỗi bị cáo bồi thường 1.060.000 đồng) nhưng được thi hành bằng số tiền do bị cáo Nguyễn Tuấn V nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000522 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V còn phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại Trương Thị Huỳnh M số tiền 2.180.000 đồng (trong đó các bị cáo Th, Ph mỗi bị cáo bồi thường 1.060.000 đồng và bị cáo V bồi thường tiếp số tiền 60.000 đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2021 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón dạng tai bèo màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ, 01 (một) quần short jean màu xanh

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 02 thẻ sim.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại Lê Đạt H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Trương Thị Huỳnh M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà tạm giữ CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - CA TVL;
- UBND Phường N, TP V;
- UBND xã HH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang;
- UBND Xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan